

## DẠY HỌC THEO DỰ ÁN - PHƯƠNG PHÁP HIỆU QUẢ TRONG DẠY HỌC VÀ ĐÀO TẠO KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN

Nguyễn Anh Tuấn - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

*Ngày nhận bài: 20/02/2018; ngày sửa chữa: 20/03/2018; ngày duyệt đăng: 27/04/2018.*

**Abstract:** Project-based learning is a modern teaching method in line with the educational trend of the region and in the world. With the project, students will gain knowledge and train skills and techniques as well as obtain learning objectives. This teaching method also helps students develop the soft skills. To train the soft skills for students, however, project-based learning should be applied consistently with other teaching methods.

**Keywords:** Project-based learning, soft skills, group working, vocational orientation.

### 1. Mở đầu

Dạy học theo dự án (DHTDA) là phương pháp dạy học hiện đại, phù hợp với xu thế giáo dục của khu vực và trên thế giới. Điểm mạnh của phương pháp dạy học này là khơi dậy và phát triển mạnh mẽ tính chủ động, tích cực và sáng tạo của sinh viên (SV); đồng thời, rèn luyện kỹ năng làm việc theo nhóm cho SV, giúp SV tiếp thu được hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và thái độ theo đúng mục tiêu dạy học đặt ra. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng giảng dạy và đào tạo kỹ năng mềm, DHTDA phải được kết hợp hài hòa với các phương pháp dạy học khác trên quan điểm “lấy SV là trung tâm” của quá trình dạy học.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Một số vấn đề về dạy học theo dự án

Đầu thế kỉ XX, các nhà giáo dục Hoa Kỳ đã xây dựng cơ sở lý luận cho phương pháp DHTDA và coi đó là một phương pháp dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm “dạy học lấy học sinh làm trung tâm”. DHTDA cũng có thể được xem là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành để tạo ra sản phẩm có thể giới thiệu, báo cáo trước giảng viên (GV). Nhiệm vụ này được người học thể hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập và lý luận về phương pháp DHTDA cũng xác định “làm việc nhóm” là hình thức làm việc cơ bản của DHTDA.

Theo một số tác giả, DHTDA có những đặc điểm cơ bản gồm: Định hướng thực tiễn, có ý nghĩa xã hội; định hướng hình thức người học; tính phức hợp, định hướng hành động; tính tự lực cao của người học, cộng tác làm việc và định hướng sản phẩm. Thực tiễn cho thấy, DHTDA có nhiều ưu điểm khi áp dụng vào công tác giảng dạy. Ví dụ, DHTDA làm cho nội dung học tập trở nên có ý nghĩa hơn; góp phần đổi mới phương pháp dạy học, thay đổi phương thức đào tạo; tạo ra môi trường thuận lợi cho người học rèn luyện và phát triển; phát huy

tính tích cực, tự lực, chủ động, sáng tạo của mọi nguồn lực; phát triển khả năng giao tiếp cho người học. Tuy nhiên, DHTDA cũng có những hạn chế nhất định: Đòi hỏi nhiều thời gian; không thể áp dụng tràn lan mà chỉ áp dụng đối với một số nội dung nhất định trong những điều kiện cho phép...

Để tổ chức, triển khai áp dụng DHTDA, GV phải trải qua 5 bước cụ thể sau:

- Bước 1: Chọn đề tài, chia nhóm.
- Bước 2: Xây dựng đề cương dự án.
- Bước 3: Thực hiện dự án.
- Bước 4: Thu thập kết quả.
- Bước 5: Đánh giá dự án, rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, cho chúng ta thấy: Mặc dù còn một số hạn chế, DHTDA vẫn là một phương pháp dạy học có nhiều điểm tích cực, khi được phối hợp với các phương pháp dạy học khác sẽ góp phần nâng cao hiệu quả dạy học và phát huy ở người học tính chủ động, tích cực và sáng tạo.

#### 2.2. Một số vấn đề về kỹ năng mềm

Trong thời gian qua, *kỹ năng mềm* đã được triển khai giảng dạy và đào tạo tại hầu hết các trường đại học của Việt Nam. Đa số các trường đã công bố Chuẩn đầu ra về kỹ năng mềm đối với SV trước khi tốt nghiệp. Đồng thời, các trường đã rất chủ động và tích cực tổ chức quản lý, đào tạo kỹ năng mềm trong bối cảnh rất khó khăn về việc làm đối với SV sau khi ra trường.

*Kỹ năng mềm* được hiểu là hệ thống các kỹ năng có tính chất bổ sung, hỗ trợ cho các kỹ năng làm việc và các kỹ năng cơ bản khác của con người. Việc phân loại kỹ năng mềm rất đa dạng, phong phú tùy theo mỗi người, mỗi góc nhìn và cách thức tiếp cận vấn đề khác nhau. Tuy nhiên, có thể chia ra thành các kỹ năng cụ thể sau:

- Kỹ năng giao tiếp;
- Kỹ năng làm việc nhóm;
- Kỹ năng nhận diện bản thân và định hướng nghề nghiệp;
- Kỹ năng thuyết trình;
- Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời

gian; - Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định; - Kỹ năng lãnh đạo; - Kỹ năng hội nhập.

Để cung cấp kiến thức về các kỹ năng, đặc biệt là rèn luyện và hình thành cho SV những kỹ năng trên, GV có thể lựa chọn sử dụng nhiều phương pháp khác nhau; phối hợp giữa các phương pháp dạy học nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy và đào tạo kỹ năng mềm cho SV; khơi dậy ở họ tính chủ động, tích cực và sáng tạo; giúp họ thành công khi khởi nghiệp, đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

### **2.3. Áp dụng phương pháp Dạy học theo dự án đối với việc giảng dạy và đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học**

Để thử nghiệm áp dụng phương pháp DHTDA, chúng tôi lựa chọn một trong số các kỹ năng mềm đang được giảng dạy và đào tạo cho SV là: *Kỹ năng nhận diện bản thân và định hướng nghề nghiệp* tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, năm học 2016-2017. Là GV trực tiếp giảng dạy học phần này, tôi đã chia lớp học thành 4 nhóm, mỗi nhóm (gồm 5 SV) thực hiện một tiểu dự án sau đây:

- *Nhóm 1 thực hiện dự án:* Cách thức nhận diện và đánh giá khả năng nhận thức của bản thân.

- *Nhóm 2 thực hiện dự án:* Cách thức nhận diện và đánh giá xúc cảm và tình cảm của bản thân.

- *Nhóm 3 thực hiện dự án:* Cách thức nhận diện và đánh giá các phẩm chất nhân cách của bản thân.

- *Nhóm 4 thực hiện dự án:* Cách thức nhận diện và đánh giá khả năng giao tiếp, thuyết trình, thương lượng và đàm phán của bản thân.

Hợp nhất 4 tiểu dự án nêu trên sẽ tạo thành một chỉnh thể trọn vẹn là hệ thống trắc nghiệm khách quan để nhận diện và đánh giá bản thân. Sau khi giao tiểu dự án cho các nhóm, chúng tôi triển khai các nội dung công việc sau:

- Hướng dẫn, hỗ trợ SV xây dựng và lập tiểu dự án theo mẫu thống nhất chung, gồm các nội dung cơ bản sau:

+ *Tổng quan về dự án:* Mục tiêu, người thực hiện, chuyên gia, cố vấn, tổ chức thực hiện, phạm vi và thời gian thực hiện dự án.

+ *Nội dung dự án:* Lý do, nhiệm vụ, điều kiện, tổ chức thực hiện, giới thiệu sản phẩm.

+ *Phụ lục:* Tài liệu học tập và tham khảo, bài học liên quan, bộ câu hỏi định hướng.

- Thiết kế bộ câu hỏi định hướng để kích thích tư duy và định hướng hoạt động cho SV xoay quanh các câu hỏi:

+ *What:* Đánh giá cái gì.

+ *Why:* Tại sao đánh giá, ý nghĩa.

+ *How:* Đánh giá như thế nào.

+ *When:* Thời điểm đánh giá.

+ *Who:* Người đánh giá.

Bộ câu hỏi định hướng bao gồm: Các câu hỏi khái quát, câu hỏi bài học và câu hỏi nội dung.

- Hỗ trợ SV thiết kế nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm và từng thành viên của nhóm. Các nhiệm vụ phải bám sát nhiệm vụ học tập của học phần Kỹ năng nhận diện bản thân. Sau khi hoàn thành các nhiệm vụ này thì SV cũng hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Tổ chức cho 4 nhóm cùng triển khai các tiểu dự án đã được phân công và định hướng trên tinh thần bám sát các câu hỏi định hướng.

- Phân công các nhóm phản biện lẫn nhau, đặt ra các câu hỏi cụ thể và đánh giá về kết quả của các nhóm khác.

- Tổ chức báo cáo và nghiệm thu sản phẩm của các tiểu dự án theo quy trình:

+ *Nhóm báo cáo:* Trình bày tóm tắt những nội dung cơ bản của tiểu dự án, đặc biệt là các sản phẩm của tiểu dự án. Các sản phẩm này thể hiện bằng hệ thống các trắc nghiệm khả quan mà nhóm đã thiết kế và xác định được.

+ *Nhóm phản biện sẽ có trách nhiệm:* Đánh giá về kết quả, sản phẩm của tiểu dự án; đặt ra một số câu hỏi.

+ *Nhóm báo cáo tiếp thu đánh giá của nhóm phản biện và trả lời các câu hỏi được đặt ra.*

+ *Nhóm phản biện cho ý kiến về việc trả lời các câu hỏi của nhóm báo cáo và cho điểm.*

+ *GV nhận xét, đánh giá công khai kết quả, sản phẩm của dự án do nhóm báo cáo tổ chức thực hiện.*

+ *Nhóm báo cáo phát biểu về kết quả đánh giá của GV.* Nếu tán thành với kết quả nhận xét, đánh giá và cho điểm của SV thì hoạt động đánh giá kết thúc tại đây. Nếu không tán thành thì GV có trách nhiệm lý giải các cơ sở căn cứ khoa học để nhận xét, đánh giá và cho điểm đối với nhóm báo cáo.

- Sản phẩm của DHTDA tại lớp học này là hệ thống các trắc nghiệm khách quan dùng để đánh giá, nhận diện bản thân. Hoàn thành được sản phẩm này tức là SV đã thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập do GV đặt ra.

Sau khi kết thúc việc thử nghiệm DHTDA, chúng tôi đã rút ra được một số bài học sau đây:

- Phương pháp DHTDA khá phù hợp với việc giảng dạy và đào tạo *Kỹ năng nhận diện bản thân* nói riêng và kỹ năng mềm nói chung. Có thể thiết kế triển khai phương pháp DHTDA cho việc giảng dạy và đào tạo các kỹ năng khác.

(Xem tiếp trang 155)

### 3. Kết luận

Tóm lại, KN tiền đọc, viết ở trẻ xảy ra ngay từ khi trẻ tham gia vào một loạt trải nghiệm và thông qua sự tương tác với các yếu tố có liên hệ với chữ viết ở môi trường xung quanh. Trong khi đó, đại đa số trẻ mầm non đến trường với một kiến thức hạn chế về đọc và viết nhưng tất cả chúng lại đang sống trong một xã hội mà sự xuất hiện của chữ viết là quá rõ ràng và quan trọng. Vì thế, việc phát triển các KN đọc, viết trước khi vào cấp học cao hơn nên là một phần không thể thiếu của chương trình giáo dục. Tuy nhiên, quá trình giáo dục này phải “lấy trẻ làm trung tâm”, trong đó sự tham gia của GV, phụ huynh và các nguồn lực khác của cộng đồng sẽ đóng vai trò là những nhân tố đặc lực, hỗ trợ cho trẻ. Có một nền tảng ngôn ngữ phong phú, có một khả năng đọc, viết tốt sẽ là những điều kiện quan trọng giúp trẻ lĩnh hội được những tri thức mới, cũng như tạo nên những thành công cho trẻ ở bậc học sau này.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hà Nguyễn Kim Giang (2016). *Phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Nguyễn Thị Hòa (2015). *Giáo trình Giáo dục học mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đinh Hồng Thái (2015). *Giáo trình Phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bùi Kim Tuyền - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Lưu Thị Lan - Vũ Thị Hồng Tâm - Đặng Thu Quỳnh (2015). *Các hoạt động phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Hoàng Thị Dinh - Nguyễn Thị Thanh Giang - Bùi Thị Kim Tuyền - Lương Thị Bình - Nguyễn Thị Quyên - Bùi Thị Lâm - Hoàng Thị Thu Hương (2017). *Hướng dẫn thực hành áp dụng quan điểm giáo dục Lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non* (Tài liệu tập huấn). NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Bộ GD-ĐT (2017). *Chương trình Giáo dục mầm non* (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [7] Eithne Kennedy - E. Dunphy - B. Dwyer - Geraldine Hayes - Thérèse McPhillips - Jackie Marsh - Maura O'Connor - Gerry Shiel (2012). *Literacy in Early Childhood and Primary Education (3-8 years)*. National Council for Curriculum and Assessment.
- [8] Wohlwend, K. E. (2011). *Playing their way into literacies: Reading, writing, and belonging in the early childhood classroom*. New York: Teachers College Press.

### ĐẠY HỌC THEO DỰ ÁN...

(Tiếp theo trang 168)

- Bước đầu cho thấy phương pháp DHTDA khá hữu hiệu. Thể hiện ở những khía cạnh: + Phát huy được tính tự chủ, tích cực và sáng tạo của SV; + Khơi dậy ở SV động lực học tập trên cơ sở gắn liền với các nhiệm vụ học tập của mỗi cá nhân; + Gắn liền và kết hợp được lí thuyết với thực hành; + Rèn luyện ý thức và kĩ năng làm việc nhóm cho SV; + GV được thể hiện đúng vai trò của mình trong quá trình dạy học (có vấn, tổ chức, giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của SV thông qua việc triển khai thực hiện dự án); + Tạo không khí học tập sôi nổi, hào hứng cho SV.

#### 3. Kết luận

Qua thử nghiệm, chúng tôi cũng nhận thấy: DHTDA khi được kết hợp nhuần nhuyễn với các phương pháp dạy học khác (thuyết trình, nêu vấn đề...) sẽ làm cho hiệu quả quá trình dạy học được nâng cao rõ rệt. Tuy nhiên, đây cũng là phương pháp dạy học đòi hỏi phải có sự đầu tư lớn về thời gian, kinh phí, cơ sở vật chất và đặc biệt là sự chuẩn bị “công phu” của GV. Mỗi GV có thể tiếp thu có chọn lọc và lựa chọn, áp dụng phương pháp DHTDA một cách linh hoạt, sáng tạo trong công tác giảng dạy và đào tạo kĩ năng mềm cũng như với các học phần khác.

#### Tài liệu tham khảo.

- [1] Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2014). *Quyết định số 1164/QĐ-TĐHHN ngày 7/4/2014 về việc tổ chức đào tạo kĩ năng mềm*.
- [2] Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2015). *Quyết định số 2027/QĐ-TĐHHN ngày 3/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc tuyên bố Chuẩn đầu ra kĩ năng mềm*.
- [3] Nguyễn Ngọc Bảo (1995). *Phát triển tích cực tính tự học của học sinh trong quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Gia Cầu (2007). *Dạy học phát triển các kĩ năng cơ bản của học sinh*. Tạp chí Giáo dục, số 162, tr 14-15; 17.
- [5] Đặng Thành Hưng (2013). *Kĩ năng dạy học và tiêu chí đánh giá*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 62, tr 5-9.
- [6] Mạnh Tuấn (2007). *Những kĩ năng học tập hoàn hảo dành cho sinh viên*. NXB Văn hóa Thông tin.
- [7] Thái Duy Tuyên (2010). *Phương pháp dạy học - truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Phạm Minh Hạc (2001). *Về phát triển toàn diện con người thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.